

CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG FULFILLMENT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG FULFILLMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI DUONG FULFILLMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109844509

3. Ngày thành lập: 06/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 17, tòa Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961888454

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động Đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn)	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
18.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
19.	Khai thác dầu thô (không hoạt động tại trụ sở)	0610
20.	Khai thác khí đốt tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	0620
21.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo; trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
26.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
27.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
28.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
30.	Lập trình máy vi tính	6201

31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Cổng thông tin (loại trừ các hoạt động trong lĩnh vực báo chí)	6312
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014) (Loại trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. -Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Kiểm định xây dựng. - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
43.	Quảng cáo (trừ những quảng cáo Nhà nước cấm)	7310
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít - Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi. (không hoạt động tại trụ sở)	0722
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
54.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác..., Đá quý, bột thạch anh, mica.	0899
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
57.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
58.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
59.	Sản xuất giày, dép	1520
60.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
61.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
62.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

63.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
64.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
65.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
66.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
67.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
68.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
69.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở)	2396
70.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410
71.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
73.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
74.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
75.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
76.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
77.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
78.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
79.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
80.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
81.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
83.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
84.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
85.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
86.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
87.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229

89.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
90.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
92.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
93.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
94.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
95.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng chảy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
96.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng chảy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
97.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
98.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm theo Nghị định số 196/2013/NĐ-CP)	7810(Chính)
99.	Đại lý du lịch	7911
100.	Điều hành tua du lịch	7912
101.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
102.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
103.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
104.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
105.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
106.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
107.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822

108.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
109.	Xây dựng nhà để ở	4101
110.	Xây dựng nhà không để ở	4102
111.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
113.	Xây dựng công trình điện	4221
114.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
115.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
116.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
117.	Xây dựng công trình thủy	4291
118.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
119.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
120.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
121.	Phá dỡ	4311
122.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
123.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
124.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
125.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
126.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
127.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM CÔNG HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031887303

Ngày cấp: 13/05/2011

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Thôn Hang Lương, đội 3, Xã Lưu Kỳ, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hang Lương, đội 3, Xã Lưu Kỳ, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội